

Chân Trời Mới

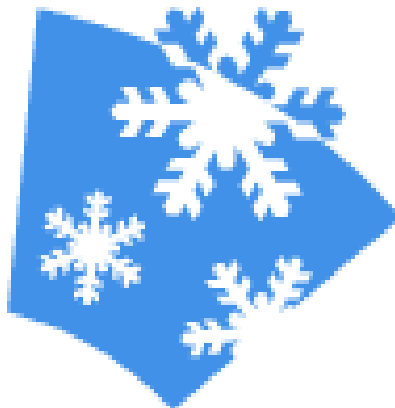
Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thơ Giáng Sinh

Giáng Sinh Ca

Chúa ơi sương tuyết mơ màng
Chuông chiền máng cỏ huy hoàng biết bao
Tình thương Cứu Chúa dạt dào
Phủ bao trần thế ngọt ngào hương thơm
Đèn khuya soi bóng chấp chờn
Để giun hòa điệu cung đờn Giáng Sinh
Nương mái rạ mướt tình cây cỏ
Giữa cuộc đời lệ nhỏ châu rơi
Khổ đau đầy ứ trên đời
Đêm nay Cứu Chúa từ trời giáng sinh
Ôn cứu rồi truyền thanh khắp chốn
Gọi nhân sinh từ bốn phương trời
Về đây với Chúa người ơi
Say mê cuộc sống đời đời vinh quang
Đêm nay hưởng vọng thiên đàng
Triều nguyên ân sủng ngập tràn tâm linh
Rồi đây thế giới thanh bình
Đến từ Cứu Chúa giáng sinh an lành
Về đây nối nhịp âm thanh
Trọn đời ca khúc hành trình thiên cung

Tùng Sơn



Mừng Chúa Giê-xu
Giáng Sinh
Năm 2004

Chào Đón
Năm mới
2005

Chân Trời Mới
Văn Phẩm Nguồn Sống
Kính Chúc

Bết Lê Hem

Ôi Bết-lê-hem lạnh lùng cô quạnh
Tưởng ngàn năm chìm dưới lớp hư vọng
Thoạt đêm nọ sáng lò sao phước hạnh
Vang nhịp kèn thiên sứ rúng trời đồng.

Bừng tỉnh dậy tiểu thôn nghe rộn rã
Niềm vui lành về tụ dưới lều tranh
Quán nghềo chật tiếp Con Trời lâm hạ
Đâu êm giường nệm ấm cửa song xanh!

Đây, Chúa đón mùa đông sầu nhân loại
Thân cơ hàn run rẩy kiếp đau thương
Tình quán hẹp tựa tình người hoang dại
Ôi hững hờ tuyết nhạt xuống thể lương!

Đoàn mục tử có buồn vì Chúa khổ?
Có nghe hồn nức nở tại chuồng chiền?
Nơi kết đọng nguồn yêu thương cứu độ
Đức từ bi lòa sáng Đạo vô biên.

Vượt ngàn dặm về đây ba bác sĩ
Vàng, nhũ hương, một dược kính dâng lên
Tâm chiêm mộ, cảm thông gì thánh ý
Mà băng khuâng tư tưởng, gối run en?

Tôi nhắm mắt tương tư về xứ thánh
Chợt mùa xưa bừng sáng nẻo tâm linh
Ôi Bết-lê-hem! Cả một trời đạo hạnh
Hồn ta đang hoài vọng một mùa xanh!

Linh Cường

Vua Trong Máng Cỏ

Trong thời chiến tranh nhiều người phải thay đổi chỗ ở, đổi giấy khai sinh, bớt hay thêm tuổi vì lý do này hay lý do khác, thường phải ra tòa để xin giấy thế vì khai sinh. Nhiều người có ngày sinh thật và ngày sinh trên giấy tờ khác nhau. Nơi sinh thật và nơi sinh trên giấy cũng khác.

Nhưng thông thường thì ai cũng có một sinh nhật, dù thật hay trên giấy tờ, và mỗi người đều nhớ, có khi người thân cũng nhớ nữa. Người Việt chúng ta ngày xưa không kỷ niệm ngày sinh, có lẽ vì mỗi ngày Tết chúng ta đều mừng tuổi nhau cả. Nhưng với đà tiến bộ của thế giới, ngày nay ai cũng nhớ sinh nhật, mừng sinh nhật của mình hay của người khác.

Nhưng không có sinh nhật nào được mọi người trên thế giới nhớ đến và kỷ niệm long trọng cho bằng sinh nhật của Chúa Giê-xu. Chúng ta cũng biết rõ rằng Chúa Giê-xu thực sự không sinh ra vào ngày 25 tháng Mười Hai. Ngược lại người ta còn có lý do cho rằng ngày đó không đúng nữa. Vì theo Phúc Âm Lu-ca trong Kinh Tân Ước thì những người chặn cửa được báo tin Chúa sinh ra khi họ đang ở ngoài đồng cỏ canh giữ bầy cừu. Người ta chỉ có thể ngủ ngoài đồng cỏ vào khoảng từ cuối tháng Ba cho đến cuối tháng Chín, vì sau đó trời rất lạnh. Sở dĩ người ta kỷ niệm ngày sinh của Chúa Giê-xu vào 25 tháng Mười Hai, vì ngày đó được các Hội Thánh trong mấy thế kỷ đầu tiên kỷ niệm và theo truyền thống cho đến hiện nay. Nhưng ngày tháng sinh nhật của Chúa tương đối không quan trọng. Chủ yếu là Chúa Giê-xu có sinh ra, và vô số người nhớ đến sinh nhật của Ngài.

Đĩ nhiên những tín hữu của Chúa Giê-xu nhớ đến ngày sinh của Ngài vì tôn thờ và yêu kính Ngài. Nhưng hằng triệu người không phải là Cơ Đốc nhân mà cũng liên hoan kỷ niệm. Tại sao sinh nhật của con người này đã nắm bắt lấy tâm hồn và trí tưởng tượng của nhiều người trên đời như thế?

Muốn trả lời cho câu hỏi này, ta cần tìm về câu chuyện Chúa Giáng Sinh và những điều nghịch lý hay tương phản trong câu chuyện.

Một điều nghịch lý hay tương phản đầu tiên là sự thanh khiết trong cuộc sinh ra

đời một đứa con trai của một thiếu nữ chưa có chồng. Cuộc ra đời một đứa con của người thiếu nữ độc thân thường là một điều bất hạnh, không có gì đáng ngạc nhiên hay quan tâm. Vì sự kiện như thế làm cho người con gái rất bối rối, đau khổ và tủi nhục. Nhưng trong việc ra đời của hài nhi Giê-xu không ai nói đến bối rối, đau khổ hay tủi nhục. Kinh Thánh nói đến sự thanh khiết của Ma-ri. Khi được thiên sứ báo tin mang thai, cô hồn nhiên hỏi: “*Làm sao chuyện ấy xảy ra được khi con vẫn là đồng trinh?*” Kinh Thánh còn nói đến sự thanh khiết của Giô-sép. Giô-sép không phải là người cha của đứa trẻ, nhưng tin lời thiên sứ báo tin, bằng lòng lấy Ma-ri làm vợ nhưng không ăn ở cho đến sau khi Ma-ri sinh Chúa Giê-xu.

Điều nghịch lý hay tương phản thứ hai theo sau điều thứ nhất. Vì câu chuyện như thế đáng ra là rất bi thảm, nhưng lại là tin mừng. Trong bất cứ xã hội nào, trường hợp mang thai và sinh con không chồng như Ma-ri, người con gái sẽ bị mọi người lên án và có thể bị tử hình, nhất là chiếu theo luật lệ Israel. Nhưng khi mang thai, Ma-ri đi thăm một người bà con là Ê-li-sa-bét để chia sẻ *cái tin không thể tin được* này, thì Ê-li-sa-bét bật lên tiếng ca ngợi Chúa và nói những lời chúc tụng Ma-ri. Ma-ri đáp lại bằng một thi ca còn truyền lại, gọi là Bài Ca Ngợi của Ma-ri, hay Magnificat.

Còn nhiều điều nghịch lý hay tương phản khác nữa trong câu chuyện. Như việc thiên sứ oai nghi và vinh quang loan báo tin ra đời của một hài nhi cho một bọn mục tử nghèo hèn thuộc giai cấp thấp nhất trong xã hội. Tiếp theo là mặc dù người Do Thái, đồng bào của hài nhi Giê-xu không quan tâm gì đến việc ra đời của Ngài, các nhà bác học nước ngoài lại cất công tìm đến chiêm bái. Chính hài nhi Giê-xu cũng là một điều nghịch lý hay tương phản, đó là mọi đứa trẻ đều được sinh ra để sống, trong khi đó hài nhi Giê-xu ra đời để chết.

Câu chuyện Chúa sinh ra có nhiều điểm nghịch lý, nhưng có một điểm nổi bật hơn cả. Đó là một con người sinh ra trong hoàn cảnh thấp hèn như: cha mẹ nghèo khó,

sinh trong nơi nuôi gia súc, đặt nằm trong máng cỏ, nhưng lại chính là Đấng Thượng Đế vinh quang, vĩ đại hơn cả như những thiên sứ từ trời đến báo tin mừng về việc ra đời của Ngài cho bọn mục tử. Chỉ là một hài nhi nhỏ bé, nhưng hài nhi ấy là Vua của các vua, và Chúa của các lãnh chúa. Ngài là Thượng Đế nằm trong một chuồng nuôi súc vật. Ngài là chủ tể của toàn vũ trụ nhưng ở chung với những sinh vật thấp hèn do chính Ngài sáng tạo.

Các sách Phúc Âm ghi lại câu chuyện Chúa Giê-xu giáng sinh không những ý thức về các điều nghịch lý và tương phản này, mà còn nêu lên rõ ràng nữa. Phúc Âm Lu-ca nói đến ba điều nghịch lý này trong chương 2 từ câu 1 đến 7 như sau:

Thứ nhất, Lu-ca nói đến Hoàng Đế La Mã Augustus. Thời ấy ông này là người quyền hành nhất trong đế quốc, vì trước đó đế quốc La-mã lâm vào cảnh hỗn loạn kinh khủng kéo dài hai mươi năm. Oai nghi của ông hoàng Augustus được đặt tương phản với hài nhi Giê-xu sinh tại Bết-lê-hem tầm thường, nghèo hèn.

Thứ hai, Lu-ca nói đến năm nhân vật khác. Đầu tiên là thống đốc hay tổng trấn Si-ri là Quy-ri-ni-u, đây là một quan chức địa phương đầy quyền hành. Sau đó là Giô-sép, một thanh niên làm thợ mộc từ Na-xa-rét đến. Rồi Ma-ri, một phụ nữ, người ở giai tầng thấp hơn nam giới đương thời. Cuối cùng, người thấp hơn hết trong thang giá trị là hài nhi Giê-xu, nghèo hèn so với từ hoàng đế Augustus đi xuống. Nhưng hài nhi ấy thực sự cao cả hơn vị hoàng đế này vừa về oai nghi lẫn về quyền quý.

Thứ ba, ta để ý đến các chi tiết về cuộc ra đời của Chúa Giê-xu. Trong đêm thiên sứ xuất hiện ở gần Bết-lê-hem, hoàng đế Augustus chắc chắn là đang ngủ tại La Mã, trong cung điện vàng son, nhưng lựa lựa lộn lẩy. Chung quanh ông ta một đoàn người hầu hạ với lính gác bên ngoài và nhiều đội ngự lâm quân. Tương phản là quang cảnh một hài nhi mới ra đời trong một chuồng nuôi ngựa, thân quấn vải thô, mẹ đặt vào máng nơi ngựa ăn cỏ. Chung quanh toàn là súc vật hôi hám.

Những điểm nghịch lý và tương phản trong câu chuyện Chúa Giê-xu vào đời còn nhiều. Vì theo lời Kinh Thánh Chúa Giê-xu từ chỗ tội đỉnh vinh quang vào nơi trái đất thấp hèn là để cho loài người chúng ta từ chỗ thấp hèn đạt đến chỗ vinh quang của Ngài. Sứ-đồ Phao-lô đã nói về điểm này trong 2 Cô-rinh-tô 8:9, rằng: “*Vì anh em biết ân huệ của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, đó là Ngài vốn giàu, nhưng vì anh em đã trở nên nghèo, cốt là để anh em nhờ sự nghèo khó của Ngài mà trở nên giàu.*”

Có người còn liệt kê ra tám điểm tương phản về câu chuyện giáng sinh của Chúa Giê-xu.

Thứ nhất, so sánh Lu-ca 2:11 với Giăng 1:12. Cả hai câu Kinh Thánh này đều nói đến việc Chúa ra đời. Trong Lu-ca tác giả nói về lời thiên sứ nói với các mục tử: “*Hôm nay trong thành Đa-vít một Đấng Cứu Tinh đã sinh ra cho các anh em. Ngài là Đấng Cứu Thế là Chúa.*” Trong khi đó Giăng viết: “*Nhưng hề ai tin nhận Ngài, Ngài ban cho quyền được trở thành con dân của Đức Chúa Trời là cho những ai tin nhận Ngài.*” Điểm tương phản ở đây là Chúa Giê-xu hạ mình sinh ra trên đất như con người để cho chúng ta là những người tin nhận Ngài có thể được sinh ra trên trời.

Thứ hai, một tương phản nữa là Lu-ca 2:7 và Giăng 14:2. Lu-ca viết rằng Ma-ri đặt Chúa Hài Nhi trong máng cỏ vì trong quán không còn chỗ. Trong Giăng ta đọc: “*Trong nhà Cha ta có nhiều phòng, nếu không có như thế, Ta đã cho các anh em biết rồi. Ta đi là để chuẩn bị cho các anh em một nơi ở.*” Ta nhận thấy rằng, Chúa Giê-xu đã nhận lấy chỗ máng cỏ trong chuồng lừa ngựa, để chúng ta có được những dinh thự trên trời.

Thứ ba, chúng ta lấy Ma-thi-ơ 2:11 và đặt bên cạnh Ga-la-ti 3:26. Ma-thi-ơ ghi: “*Khi vào nhà, họ thấy hài nhi và mẹ là Ma-ri.*” Trong Ga-la-ti, Sứ-đồ Phao-lô viết: “*Tất cả các anh em đều là con của Đức Chúa Trời nhờ lòng tin đặt nơi Chúa Giê-xu.*” Tại đây chúng ta thấy được việc Chúa Giê-xu trở nên một thành viên trong một gia đình trên đất để cho chúng ta được trở thành thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời trên trời.

Thứ tư, chúng ta so sánh Lu-ca 2:51 với Ga-la-ti 5:1. Lu-ca viết về những ngày thơ ấu của Chúa Giê-xu, ông kể: “*Rồi Chúa*

Giê-xu đi xuống Na-xa-rét và chịu thuận phục cha mẹ.” Ga-la-ti viết: “*Vì tự do mà Chúa đã giải phóng chúng ta. Vì thế hãy đứng cho vững, đừng để lại bị ách nô lệ đè nặng trên anh em nữa.*” Tại đây cho thấy Chúa Giê-xu tự đặt mình phục vụ người khác để cho chúng ta nhờ quyền năng Thánh Linh hành động trong chúng ta, được tự do.

Thứ năm, trong Phi-líp 2:6-7 Sứ-đồ Phao-lô dạy: “*Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, nhưng chẳng coi bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như con người.*” Trong khi đó 1 Phi-e-rơ 5:4 ghi: “*Khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mũ triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo.*” Chúa Giê-xu đã từ bỏ vinh quang để cho chúng ta nhận được vinh quang.

Thứ sáu, Ma-thi-ơ 8:20 nói rằng trong những ngày thi hành chức vụ trên đất Chúa nghèo đến nỗi không có chỗ gối đầu. Thế mà chúng ta thì nhờ sự nghèo khó của Ngài đã trở nên giàu, như 2 Cô-rinh-tô 8:9. Thứ bảy, so sánh Lu-ca 2:16 với Lu-ca 15:10. Trong chương 2:16 cho biết lúc bọn mục tử nghe tin, đến máng cỏ chào đón Chúa: “*Bọn họ vội vàng đi đến đó thấy Ma-ri, Giô-sép và hài nhi nằm trong máng cỏ.*” Trong chương 15:10 thì ghi: “*Cũng một thể ấy, Ta cho các anh em biết, các thiên sứ trên trời cũng mừng vui khi có một tội nhân ăn năn hối lỗi.*”

Cuối cùng, trong Ma-thi-ơ 2:13 nói rằng vua Hê-rốt là ông vua độc ác gian trá đã tìm hài nhi để giết hại. Chúa Giê-xu đã bị kẻ cầm quyền gian ác này săn đuổi. Trong Hê-bơ-rơ 2:14 và 15 cho chúng ta biết rằng Chúa sẽ tiêu diệt kẻ cầm quyền gian ác tệ hại hơn săn đuổi chúng ta là người tin Chúa: “*Vậy thì con cái có thể xác và máu, chính Chúa Giê-xu cũng có dục phần xác thịt, nên do cái chết của Ngài, Ngài phá diệt kẻ cầm quyền trên sự chết – chính là ma quỷ – và giải phóng tất cả những ai vì sợ chết, bị làm nô lệ trọn đời.*”

Khi chúng ta đặt tất cả những phần Kinh Thánh tương phản kể trên lại với nhau, chúng ta thấy có một khuôn mẫu chung. Đó là Chúa Giê-xu bằng lòng sinh ra làm người để ban cho chúng ta một sự sống trong tâm linh. Ngài vào máng cỏ để ta được hưởng dinh thự trên trời. Ngài bằng lòng có một bà mẹ dưới đất để chúng ta có

được Cha trên trời. Chúa trở thành một người thuận phục để chúng ta được tự do. Ngài từ bỏ vinh quang cho chúng ta nhận được vinh quang. Ngài sống nghèo cho chúng ta được giàu. Ngài được bọn mục tử mừng đón để chúng ta được thiên sứ đón chào khi chúng ta tái sinh. Ngài bị vua Hê-rốt săn đuổi để chúng ta được cứu khỏi nanh vuốt của Sa-tan. Đây chính là những nghịch lý và tương phản trong câu chuyện Chúa Giáng Sinh. Chính vì các điều nghịch lý và tương phản này mà câu chuyện ấy vẫn hấp dẫn. Đó là câu chuyện về thay đổi địa vị bằng giá mà Thượng Đế phải trả cho chúng ta hưởng được ân huệ.

Áp dụng:

Thứ nhất, *Thượng Đế có thể chọn một gói quà đơn giản nhất để giấu một món quà quý giá nhất.*

Thứ hai, *ý nghĩa chân thực của Giáng Sinh là để con người chúng ta được thay đổi địa vị. Từ tội nhân đáng bị hủy diệt, trở thành thánh nhân do cuộc hạ mình vào đời, hi sinh chuộc tội của Chúa Giê-xu*

Thứ ba, *sứ điệp Giáng Sinh dạy chúng ta phải hạ mình và sống vì người khác. Chúng ta được cứu không phải chỉ để hưởng phúc lành, nhưng còn là noi gương Chúa đem phúc lành đến cho mọi người chung quanh ta.*

Nguyễn Sinh

*Kính Chúc Quý
Độc Giả
Chân Trời Mới
Lễ Giáng Sinh
Vui Vẻ
và Năm Mới
Tràn Đầy Hi Vọng.*

Toàn Ban Biên Tập
Chân Trời Mới
Văn Phẩm Nguồn Sống

Tuấn dừng xe trước nhà Ngọc, căn nhà rất quen thuộc với chàng từ bao năm nay qua. Vào các ngày cuối tuần, Tuấn đến để đưa Ngọc ra phố. Nó đã thành nếp và ba mẹ Ngọc xem sự hiện diện của Tuấn như người nhà vì ông bà rất quý chàng; hơn nữa vì ông bà yêu con gái cưng độc nhất của mình.

Nhà Ngọc thật xinh xắn, nằm trong khu sang trọng. Vườn trước được cắt tỉa gọn gàng, đẹp nhất là giàn bông giấy màu đỏ thắm, leo quanh cái cổng bên phía trái dẫn ra sau nhà. Lối vào thẳng tắp, sạch sẽ nằm giữa hai mảng cỏ xanh mượt càng làm tăng thêm vẻ đẹp của căn nhà.

Tuấn mở cửa xe, đi thẳng vào sân trong, bấm chuông. Theo thói quen, chàng nhìn mông lung cảnh trí chung quanh trong khi chờ mở cửa. Tiếng mở cửa. Ông Toàn tươi cười:

- Hello Tuấn, hôm nay ở ngoài ấy có ai chơi?

- Dạ thưa bác, có đầy đủ mọi người.

- Có cả thằng Thành nữa à! Bác tưởng nó đi xa chưa về.

Tuấn trả lời:

Dạ có, nó về rồi và sáng nay có đến chơi.

Tuấn và ông Toàn là những tay đánh tennis thường trực tại một sân quần vợt quen vào các ngày cuối tuần như thế này. Câu chuyện thể thao thường được bàn luận khi hai người gặp nhau. Nhưng hôm nay, ông không ra được và không tiếp Tuấn lâu được vì phải vào trong sửa soạn cho chuyến đi xa của ông bà. Ông gọi vợ vào bên trong nhà:

- Ngọc ơi, anh Tuấn đến rồi, chờ con đó. Tuấn ngồi xuống chiếc sofa ở phòng khác và bật tivi xem. Những đồ vật chung quanh căn phòng rất quen thuộc với chàng. Tuấn đã biết Ngọc từ hơn 3 năm nay, chàng lui tới nhà này thường xuyên. Tình cảm của hai người ngày thêm dẫu ái. Họ đang chuẩn bị cho một hành trình xa hơn, đó là ngày đính hôn của hai người, sẽ được tổ chức một vài tháng tới đây. Ngọc từ phòng trong bước ra, đến tựa bên Tuấn. Chàng nhìn người yêu và cười âu yếm:

- Xong rồi à, mình đi chứ Ngọc?

- Vâng, mình đi anh.

Ngọc nói vợ vào trong:

Con và anh Tuấn đi đây, chúc ba mẹ đi bình an, nhớ điện thoại về cho con biết khi ba mẹ đến nơi.

Tuấn tiếp lời:

- Chúc hai bác thượng lộ bình an. Tụi con đi đây.

Bà Toàn chạy ra.

- Chào Tuấn, thôi hai đứa đi phố nhé. Khi đến nơi, mẹ sẽ gọi về.

Bà xưng hô như thế quen rồi khi có mặt của Tuấn và Ngọc.

Trên Đỉnh Tình Yêu

Ngọc nắm tay Tuấn, âu yếm đi bên người yêu. Ngọc trông thật dễ thương với cái quần Jean và chiếc áo thun dính xác vào thân thể thật cân đối của nàng. Tuấn thì trông rất thể thao, trong bộ đồ đánh tennis.

Chiếc xe lăn bánh và từ từ rời khu vực nhà Ngọc. Như thông lệ, chàng sẽ ghé ngang nhà, tắm gội và thay áo quần rồi sau đó mới ra phố. Sửa soạn xong, Tuấn lái xe ra xa lộ để đến khu ăn uống rất đặc biệt của thành phố này. Ở đây hàng quán nằm san sát hai bên đường, hầu như không vắng bóng một nhà hàng ăn ngoại quốc nào. Tuấn và Ngọc chọn một nhà hàng Mỹ vì ở đó thường yên tĩnh và ngồi bao lâu cũng được.

Buổi trưa ở đây rất đẹp. Mùa thu thật sự đã về trên phố phường thân yêu này. Những hàng cây phong bên đường đã chuyển mình sang thu cách rõ rệt. Màu đỏ ửng, xen lẫn với màu vàng óng, lung linh dưới nắng thu. Cả khu vực mang màu sắc của mùa thu đầy nhựa sống, vươn lên trên không gian một sức sống mãnh liệt trước khi nó bước vào những ngày đông rét buốt. Tuấn nghĩ đến sức sống hy vọng từ Chúa ban tặng cho chàng. Tuấn thấy yêu đời và nhiệt tình với công việc của mình chi lạ. Ngọc chọn một chỗ ngồi gần cửa sổ nơi nàng có thể thưởng thức màu sắc tuyệt vời phát ra từ hàng phong trước mặt. Thu thật quyến rũ đối với Ngọc. Tuấn đồng ý với chỗ ngồi vừa sáng và yên tĩnh này. Đối diện với Ngọc, Tuấn nhìn vào đôi mắt thật xinh và mơ mộng của người yêu, chàng thấy yêu nàng hơn lúc nào hết. Tuấn đoán trước câu chuyện chàng sẽ bàn với Ngọc chút nữa đây sẽ khiến nàng khó xử lắm, vì nó quan trọng và liên quan những ngày tới của hai người. Chần chờ một hồi lâu, Tuấn nắm bàn tay nhỏ nhắn của Ngọc đang để trên bàn, nói như lời thì thầm. Ngọc nhìn Tuấn chờ đợi:

- Ngọc, em có đủ thời gian suy nghĩ và quyết định những đề nghị của anh chưa?

Ngọc không trả lời. Tuấn nhìn vào khuôn mặt của người yêu, một niềm cảm xúc chân thật đến với trái tim chàng. Đang khi chàng tìm thêm ý để trình bày thì Ngọc nói:

- Em không biết phải làm gì bây giờ. Tuấn nhìn vào mắt em đi, anh có thấy cái gì khác thường không?

Không chờ Tuấn trả lời, Ngọc tiếp:

- Em đã thao thức bao đêm nay và nghĩ ngợi nhiều về đề nghị của anh. Em đang ở ngã ba đường, gia đình, anh và Chúa. Em sẽ chọn thế nào bây giờ. Em biết ba mẹ em không cấm việc em tìm hiểu đạo Chúa, nhưng cũng không khuyết khích em bỏ những truyền thống tổ tiên để theo một tôn giáo khác. Chính em thì lại mâu thuẫn với chính mình. Em yêu anh, muốn chiều ý anh ngay lúc này, nhưng em cũng không muốn anh dành quá nhiều thì giờ cho Chúa của anh. Hơn nữa, từ ngày anh về lại đây, anh chọn làm công tác từ thiện và ít có thì giờ cho em. Em không biết phải nói với anh thế nào. Nhưng em chưa sẵn sàng cho một sự thay đổi lớn như vậy. Em cần thì giờ...

Tuấn biết Ngọc cần thời gian để tìm hiểu thêm về Chúa Jesus. Chàng hiểu Ngọc rất nhiều, và dù có giải thích thêm cũng không đi đến đâu. Tuấn nói:

- Thôi được, anh sẽ dành nhiều giờ hơn cho Ngọc, nhưng anh cũng sẽ phải dành thân vào công việc anh cho là có ý nghĩa nhất.

Buổi trưa đó, sau khi đưa Ngọc mua sắm xong, chàng đưa Ngọc về nhà. Ngọc có vẻ buồn buồn khi chia tay Tuấn. Chàng hôn nhẹ trên môi Ngọc. Nàng cười buồn:

- Anh nhớ tới thăm em thường xuyên nghe! Ba mẹ vắng nhà đấy.

Tuấn đùa:

- Yes, m'am.

Trong thời gian vắng bóng ba mẹ, Ngọc cảm thấy một nỗi trống vắng kinh khủng, nhất là vào các buổi chiều sau khi từ sở về. Nàng hờn dỗi, trách móc Tuấn vì chàng mãi bận rộn với những gì chàng đang theo đuổi. Ngọc biết Tuấn yêu Ngọc và yêu hơn lúc nào hết, nhưng chàng lại không cư xử với Ngọc như ngày trước. Tuấn tránh những lần gặp gỡ riêng tư, tránh nụ hôn nồng nàn mỗi khi chia tay. Những ngày cô đơn một mình, Ngọc nghĩ ngợi và thắc mắc về thái độ sống của Tuấn. Chàng thay đổi cách đột ngột và luôn nói đến một nếp sống thánh khiết trước Chúa của anh. Vì thế, Ngọc cố nhớ lại từng chi tiết những điều Tuấn đã kể cho

nàng nghe sau chuyến đi công tác lâu ngày...

Sáu tháng trước đây, Tuấn được sở làm cử đến làm việc với một công ty, vốn là khách hàng mua máy điện toán của chàng. Công ty này nằm ở một thành phố nhỏ cùng tiểu bang, dân cư không đầy mười ngàn người. Những ngày ở đây đối với Tuấn thật buồn tẻ vì chàng không có một người thân nào. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, Tuấn thường về khách sạn để xem tivi và gọi điện thoại cho Ngọc. Những tuần lễ chậm chạp trôi qua. Thấm thoát Tuấn đã ở đây được gần ba tuần lễ. Khi nhớ về người yêu, chàng hay nghiêng ngao bài “một ngày như mọi ngày” của Trịnh Công Sơn vì thấy nó thích hợp với hoàn cảnh của mình.

Nhưng rồi, một ngày không như mọi ngày lại đến. Trong buổi họp để tường trình công việc, anh quen biết Steve, một người Việt Nam làm việc tại công ty này. Mặc dù chỉ gặp Steve trong buổi họp hôm ấy, chàng thấy mến Steve vì cung cách của người bạn trẻ này. Steve rất lễ độ, nói năng từ tốn khi trình bày các vấn đề trong buổi họp. Mặc dù mến Steve, Tuấn vẫn chưa có thì giờ tìm đến làm quen với Steve. Ngược lại, ngay hôm sau đó, Steve tìm đến Tuấn vì biết Tuấn là người Việt ở xa tới. Hai người rủ nhau đi ăn hôm đó. Tuấn hỏi người bạn này:

- Steve ở Mỹ đã lâu mà nói tiếng Việt thông thạo quá, cho anh biết bí quyết được không?

Steve trả lời:

-Thưa anh, em sinh hoạt với một nhà thờ Việt Nam ở đây, tiếp xúc với anh chị, cô chú trong nhà thờ, dần dần em học thêm tiếng Việt. Đa số họ sang bên này chừng mười năm trở lại.

- Được bao nhiêu người.

- Dạ, có khoảng 40 người lớn và 20 thanh thiếu niên.

Tuấn khen:

- Anh ít khi thấy một người ở tuổi Steve lại có đời sống đạo đức và sống tích cực như thế này.

Steve cảm động:

- Steve xin cảm ơn anh Tuấn.

Những ngày tiếp theo, Steve thường đến rủ Tuấn đi chơi, rồi đưa chàng về nhà ăn chiều với gia đình. Tuấn được đối đãi tử tế và chân tình. Gia đình dành rất nhiều cảm tình cho Tuấn. Trong các buổi cơm chiều thân mật với gia đình Steve, Tuấn biết công việc của họ đối với nhà thờ và

các tín hữu trong hội thánh. Điều này khiến tinh thần phụng sự xã hội sống lại trong Tuấn, chàng vốn là người thích việc làm thiện nguyện, ngay từ những ngày còn ở Việt Nam. Chàng thích thú đến độ, muốn có dịp đến thăm những con người được gia đình Steve thuật lại cho chàng.

Sau các buổi cơm tối, chàng được gia đình Steve mời ở lại dự những buổi nghiên cứu về tập tài liệu Sống Theo Đúng Mục Đích, một quyển sách nhỏ soạn cho tín hữu học tập trong 40 ngày. Steve kể cho Tuấn nghe những cuộc đời, những gia đình đã được Chúa biến đổi qua tập tài liệu nhỏ này. Chàng lấy làm lạ lắm vì ít khi có cơ hội suy nghĩ và tìm hiểu về các khía cạnh thuộc về tâm linh như lúc này.

Steve cho biết nhà thờ Việt Nam ở đây do một nhà thờ Mỹ bảo trợ. Steve đang theo dự học với các tín hữu bản xứ về tài liệu này. Và chính Tuấn đã nghe những lời làm chứng chân thành của nhiều người. Steve nói là số người sống gần khu vực này gia nhập nhà thờ rất nhiều. Sau khi nghe Steve thuật lại, chàng thấy dường như có một chuyển hướng về tư duy, nhất là vấn đề phục vụ mà chính chàng đã để tâm đến từ khi học xong đại học, cách đây gần 10 năm. Chàng cũng nhớ lại những ngày ở Việt Nam, chàng đã được giới thiệu về Chúa qua các bạn cùng lớp theo đạo Tin Lành ở những năm đại học dở dang. Quá khứ đang trở lại với Tuấn. Chàng cảm nhận được một thứ tình yêu đầy tràn từ những người chàng tiếp xúc, và chàng có cảm tưởng như câu trả lời về những thắc mắc từ lâu dần dần được giải đáp...

Vì đã tiếp nhận được những tấm lòng của các bạn học ở Việt Nam, vì thích dần thân vào việc phục vụ tha nhân, vì có lòng tìm kiếm một cái gì đích thực hơn cho cuộc sống, Tuấn cảm nhận Chúa là nguồn thỏa đáp cho tâm hồn chàng. Trong một bữa ăn trưa tại một fast food restaurant, Steve đã cầu nguyện cho Tuấn tiếp nhận Chúa.

Rồi việc gì đến sẽ đến. Tuấn phải chia tay Steve, ba mẹ anh và nhà thờ với nhiều luyện tiếc để trở về thành phố nơi chàng sống và trở lại với công việc thường nhật của mình. Nhờ sự giới thiệu của vị Mục sư, anh tìm đến một nhà thờ Mỹ và tiếp tục tham gia chương trình 40 ngày ở đây. Sau khóa học này, chàng tình nguyện dần thân vào một việc hết sức thách thức. Do sự giúp đỡ tinh thần từ vị Mục sư, Tuấn đến một công viên gần nhà, ở đó chàng tìm gặp một số người vô gia cư lang thang, sống cuộc đời vô định.

Ở đây không gian đã chìm hẳn vào những ngày ảm đạm và rét mướt. Trời hay đổ những cơn mưa, mang theo hơi lạnh. Hai bên đường cây trơ lá, để lại vĩa hè những chiếc lá khô vàng úa, báo hiệu cho một mùa đông giá rét. Tuấn cảm nhận một sự thôi thúc phục vụ do lòng biết ơn Chúa của chàng. Chàng thấy những con người sống lang thang nơi công viên đó trở thành đối tượng của mình. Họ cần chàng giúp đỡ, và sâu xa hơn, họ cần phục hồi lại mối tương giao với Chúa để họ ra khỏi vũng lầy của cuộc sống. Những nghiệm ngập, rượu, thuốc lá sẽ thay thế bằng những tấm lòng phục vụ tha nhân, những tâm hồn biết ơn Thượng Đế.

Riêng Ngọc, nàng thấy sự thay đổi quan niệm sống của Tuấn thật khó hiểu. Sáu tháng trước, chàng say mê với công việc, với thể thao và dành rất nhiều thì giờ cho chính mình và Ngọc. Tuấn luôn chiều chuộng Ngọc và thường để cho nàng quyết định những việc quan trọng. Nhưng lần này, Tuấn lại dành cho mình sự chọn lựa một con đường - con đường đó là tin Chúa Jêsus. Chàng nghĩ đây là quyết định cho hạnh phúc lâu dài của Tuấn và nàng. Nó thật sự quan trọng đến thế sao? Ngọc tự hỏi. Tuấn muốn Ngọc cùng chàng đi hết đoạn đường đời bên cạnh một người mà trước đây Tuấn chưa hề đề cập tới, đó là Chúa Jêsus. Chàng dè dặt trong quan hệ tình cảm vì muốn giữ nó trọn vẹn cho ngày cưới. Chàng làm thay đổi tất cả những sinh hoạt thường nhật của cả hai người. Những lần tiếp xúc gần đây, Ngọc đọc được trong ánh mắt tự tin của Tuấn một sự thuyết phục, đó là hôn nhân chỉ có thể thực sự hạnh phúc nếu cả hai cùng đầu phục Thiên Chúa.

Ngọc đang lúng túng vì nhận thấy trong tình cảm, nàng bị hụt hẫng hẳn. Ngọc không chống đối, nhưng nàng chẳng muốn nhường ngôi vị trong trái tim Tuấn cho một người nào đó tên Jêsus. Nàng muốn Tuấn hoàn toàn thuộc về mình. Tuấn cũng thấy rất khó xử vì chàng biết mình càng yêu Ngọc hơn, thì càng muốn nàng biết rõ tình yêu và hạnh phúc chỉ thực sự đến khi có Chúa làm chủ đời sống của cả hai.

Ngày tháng chậm chạp trôi qua. Ngọc không biết sẽ nói thế nào với Tuấn về suy tư của mình. Khi Ngọc băn khoăn buồn lo, nàng lại nhớ đến quyển sách do Tuấn tặng sau chuyến công tác. Ngọc tò mò tìm hiểu xem nó viết những gì trong ấy. Nàng tự hỏi, không lẽ những trang giấy đơn sơ và một quyển Kinh Thánh có thể biến đổi tư

duy người ta như thế à! Nàng nhớ những lúc bên Tuấn, chàng cố giải thích sự biến đổi kỳ diệu của Thiên Chúa. Ngọc lấy quyển sách ấy đọc đến khi bỏ nó xuống, nàng nhận được một cảm giác tương tự như điều Tuấn đã thuật lại cho mình. Hơn bao giờ hết, Ngọc muốn được gần Tuấn hơn... Thực tại đang trở về với Ngọc. Nàng sẽ tìm đến Tuấn.

Tuần trước, Tuấn đã mua tặng mỗi người vô gia cư của khu công viên một tấm bạt xanh để trải nằm chống lạnh. Họ vui mừng đón nhận và tha thiết muốn được gặp lại chàng. Tuấn hứa sẽ trở lại vào tuần này. Tuấn đậu xe chỗ cũ, nơi chàng đã đến tuần qua, rồi nhìn quanh khu vực. Mặt trời chưa lên cao, hơi sương và cái lạnh lạnh của buổi sáng đầu đông dài còn đọng lại. Đằng kia, chỗ những người homeless tụ tập, không biết theo thông lệ hay vì họ đang nóng lòng trông đợi Tuấn trở lại với họ, Tuấn tiến đến, từng khuôn mặt của những người đàn ông gầy hốc, đầu tóc rối bù, mắt thâm tròn vì thiếu ngủ rõ dần. Đối với Tuấn, những người này thật đáng thương. Chàng nghĩ có lẽ vì một hay bao lần lỡ nào đó đã biến họ thành những con người vô định như thế này. Tuấn cảm nhận điều họ cần nơi Chúa như mọi người khác là tình yêu và sự tha thứ của Ngài. Mục tiêu cuộc sống chỉ có thể đạt đến khi người đó biết nối lại mối quan hệ cha con với Đức Chúa Trời và Tuấn sẽ trình bày với họ về những suy tư của chàng.

Tuần đến gần, ân cần thăm hỏi từng người. Tuấn mang đến cho họ một ít thức ăn, ở lại trò chuyện và khuyên lơn họ. Vì chàng đã nhận được tình yêu của Chúa – Ngài là Đấng Tạo Hóa quyền năng vì thương họ, thương Tuấn đã giáng sinh làm người, để chết thay cho tội lỗi con người trên cây thập tự và đã sống lại để ban sự sống đời đời và sự bình an cho người tin nhận Ngài. Cả thế giới đang chuẩn bị chờ nong ngày kỷ niệm sự Giáng Sinh của Ngài. Sau gần 30 phút trôi qua, Tuấn cho họ biết lý do thúc đẩy chàng giúp đỡ họ. Một số trong những người vô gia cư này đã thực sự cảm động và muốn được Tuấn giúp họ ra khỏi cảnh khó khăn hôm nay. Tuấn cho biết chàng có thể giúp đỡ họ bữa nay, ngày mai, nhưng Chúa sẽ giúp họ ra khỏi hoàn cảnh khó khăn này nếu họ bằng lòng tiếp nhận Ngài. Tuấn hỏi có ai bằng lòng tiếp nhận Chúa để được thay đổi không, chàng sẽ cầu xin Chúa giúp họ. Tuấn nói với họ thật nhiều từ lúc gặp họ đến giờ. Chàng muốn họ quyết định.

- Nếu ai trong vòng quý vị muốn được ra khỏi cuộc sống khó khăn hôm nay và bằng lòng để Chúa điều khiển đời mình, xin quý vị làm một điều là cầu nguyện theo tôi.

Quý vị bằng lòng chứ?

- Bằng lòng. Một số người đáp ứng lời mời gọi của chàng.

Tuần tiếp:

- Khi tôi cầu nguyện, nếu quý vị nào muốn tiếp nhận Chúa Jêsus, hãy tiến đến gần tôi, tôi sẽ cầu nguyện cho quý vị đó và quý vị nói theo tôi nhé.

Chàng nhắm mắt và dâng lên Chúa lời cầu xin chân thành nhất của mình. Tuấn cảm thấy sung sướng vô cùng khi bên tai chàng có những lời lặp lại điều chàng cầu xin. Bên những tiếng lặp lại đó, chàng nghe một âm thanh nhỏ thật quen thuộc, như tiếng thì thầm của một người bạn rất quen của mình.

Tuần mở mắt ra sau khi dâng lời chúc tụng Chúa yêu thương. Một sự bất ngờ, một niềm sung sướng vô biên đã chạy qua con tim, qua khối óc nhỏ nhoi của Tuấn, chàng khẽ gọi tên người yêu, Ngọc.

Giọt nước mắt lăn chậm trên đôi má thân yêu của Ngọc, một niềm vui khôn tả đang len lén qua hồn Ngọc:

Tuần, em yêu anh và cảm ơn tình yêu của Chúa.

Nguyễn Thái Sơn.

Không Chỗ Trong Quán

Trong một chương trình hội thảo trên truyền hình với đề tài là: “*Sự Xuất Hiện của Chúa Giê-xu Hai Nghìn Năm Trước Đây*” người điều khiển chương trình mở đầu cuộc hội thảo bằng cách nói đến các nét đặc biệt trong câu chuyện Chúa Giáng Sinh và cho rằng thế giới ngày xưa cũng náo nức chờ đợi cuộc vào đời của Đấng Cứu Thế. Thế rồi các hội thảo viên đóng góp ý kiến. Một vị giáo sư Kinh Thánh nhắc lại lời mở đầu của người điều khiển chương trình rồi nói: “*Thật ra thế giới từ xưa đến nay vẫn không náo nức đón chờ Chúa Cứu Thế, ngược lại cả thế giới bận rộn với bao nhiêu công việc đến nỗi khi ấy không còn quán nào có chỗ cho mẹ Chúa sinh Ngài. Chúa sinh ra trong chuồng lừa*

ngựa, bà Ma-ri đặt Ngài nằm trong máng đựng cỏ cho ngựa ăn. Ngoài ra chẳng ai quan tâm nếu Chúa không sai các thiên sứ đến báo tin cho các gã mục tử ở ngoài đồng cỏ, và sau đó ít lâu đưa đến cho các nhà chiêm tinh một tinh tú dẫn lối họ đi thăm hài nhi. Ngày nay cũng vậy. Mọi người lảng xảng bận rộn tổ chức các cuộc liên hoan cho mùa Giáng Sinh, nhưng ít có ai để ý đến nhân vật chính là Chúa Giê-xu và cũng rất ít người dành cho Chúa một chỗ nào trong tâm hồn của họ.”

Kinh Thánh ghi rằng: “*Ma-ri sinh con trai đầu lòng. Lấy khăn bọc lấy con và đặt nằm trong một máng cỏ, vì quán ấy không còn chỗ cho họ.*” Lu-ca 2:7.

Không phải một cái quán không có chỗ mà thôi. Nhiều nơi khác cũng không còn chỗ cho Chúa nữa.

Trong cung điện các vua thời ấy cũng không có chỗ cho Chúa ngự. Vua La Mã chắc chắn là không dành chỗ rồi. Làm sao một hoàng đế của đế quốc La-mã như Augustô lại phải bận tâm đến chỗ cho một đứa bé con một bác thợ mộc ở Na-xa-rét? Còn vua Hê-rốt? Hê-rốt làm lãnh chúa nơi chỉ cách chỗ Chúa sinh ra có hơn chục cây số, nhưng thay vì sửa soạn chỗ cho Chúa, ông vua này sau khi nghe các nhà chiêm tinh báo tin về ấu Chúa, đã ra lệnh giết hết hài nhi trai từ 2 tuổi trở xuống để tiêu diệt Chúa.

Các triết gia đã không biết gì về việc ra đời của Chúa, mà về sau có nghe tin cũng đứng đưng.

Còn chính đất nước Israel thì sao? Dân Chúa chắc chắn phải hiểu các lời tiên tri về việc Chúa ra đời và chiêm nghiệm trông mong chứ? Nhưng ta để ý đến lúc vua Hê-rốt và triều đình nghe tin Chúa ra đời, chẳng ai buồn đi tìm, dù rằng họ biết có Đấng Mê-si-a sẽ xuất hiện.

Ngay trong giới trí thức, ngoại trừ mấy nhà chiêm tinh, chẳng ai quan tâm đến một biến cố được coi là trọng đại nhất trong lịch sử loài người.

Nhưng có người sẽ bảo rằng, trong một đất nước như thế lại không có một gia đình nào có thể mời Giô-sép và Ma-ri vào tạm trú một đêm sao? Chắc chắn là có nhiều, nhưng ai hơi đâu quan tâm đến một cặp vợ chồng trẻ và nghèo lếch thếch trên đường đi tìm chỗ trọ? Nhất là người thiếu phụ sắp đến giờ nằm chờ. Người ta có thể giàu lòng từ thiện, cứu giúp người nghèo, nhưng cho một thiếu phụ vào nhà sinh con là chuyện thướng người ta tránh.

Không nơi nào có chỗ cho Chúa cả, đó là sự thật.

Bị Khước Từ

Có người sẽ bảo rằng: Dù không có chỗ cho Chúa trong cung vàng điện ngọc, trong nhà những kẻ quyền thế, hay giàu sang trong nhân loại, nhưng chắc chắn phải có những người như chúng ta đây chứ?

Đôi khi chúng ta nghĩ đơn sơ rằng những người thường (không quyền cao chức trọng, không là vua chúa hay triết gia v.v.) như chúng ta, có lẽ giàu lòng bác ái, dễ cảm thông hơn. Những người ấy dễ tin Chúa và mời Chúa vào lòng hơn nhiều người khác. Nhưng không phải thế đâu, Kinh Thánh cho hay rằng:

“Tất cả chúng ta đều như cừu đi lạc, mỗi người theo hướng của mình. Chúa đã chất tất cả tội lỗi của chúng ta lên Người.” Ê-sai 53:6 (NS).

Ta cũng dễ hiểu tại sao những người ở chật trong quán không chào đón Chúa ra đời, vì họ đã đến trước. Hơn nữa hai vợ chồng Giô-sép quá nghèo. Chính vì thế mà Chúa bị lẩn ra ngoài.

Có người đã nói rằng: Tâm hồn nhân loại đầy chật những sở thích và ước muốn đến nỗi chẳng còn lấy một chỗ nhỏ cho Chúa. Hàng nghìn thứ chen lấn trong tâm hồn ta đến nỗi Chúa phải ra ngoài.

Ngày nay Chúa có bị loại ra ngoài đời sống hay Ngài đang ở ngay tâm hồn bạn? Nếu Chúa không ngự vào tâm hồn bạn thì bạn vẫn như mọi khách trọ trong cái quán Bết-lê-hem xưa, vẫn ngủ say sưa khi Ma-ri sinh Chúa Hài Đồng và đặt vào máng cỏ dành cho ngựa lừa.

Có Chỗ Không?

Bạn có chỗ cho Chúa Giê-xu hay không? Có người bảo: *“Tôi có chỗ dành cho*

Chúa, nhưng tôi không xứng đáng tiếp đón Chúa.” Dĩ nhiên là như thế, ngay cả thế giới này cũng không xứng đáng cho Chúa ngự xuống, vì Ngài là Đấng Sáng Tạo Vũ Trụ và là Vua. Nhưng Ngài đã bằng lòng giáng hạ ngay trong nơi ngựa, lừa hay cừu cư trú.

Người khác sẽ bảo: *“Cuộc đời tôi quá nhơ bẩn.”* Nhưng chuồng súc vật còn hôi hám nhơ bẩn biết bao?

Có người nói: *“Tôi không dám tiếp Chúa đâu, tôi sợ lắm!”* Tại sao lại sợ? Chúa có làm gì đâu?

Tại Luân-đôn có một bà góa nghèo và nợ nần rất nhiều. Bà ta sống trong một khu chật hẹp và chỉ sợ cảnh sát tìm bắt bà vì nợ không trả.

Một ngày nợ có nhà từ thiện quyên góp được một số tiền và trang trải hết các món nợ của bà. Ông ta đến tìm bà góa với biên lai của tất cả các món nợ của bà. Người ta chỉ phòng của bà ấy cho ông ta. Nhưng gõ cửa mãi cũng không ai mở. Ông thất vọng đi xuống.

Một người hàng xóm hỏi: *“Ông có gặp bà ấy chưa?”*

Ông đáp: *“Tôi đập cửa mãi mà không ai mở, chắc bà ấy đi đâu vắng.”*

Người hàng xóm quả quyết: *“Không, bà ấy có nhà. Bà không mở cửa vì sợ ông là cảnh sát đến bắt bà trả nợ đó thôi.”*

Ông khách lại lên đập cửa, ông bảo: *“Tôi không phải là cảnh sát đâu, tôi có tin mừng cho bà đây này!”*

Bà ấy mới chịu mở cửa.

Câu chuyện này minh họa tình trạng của mỗi chúng ta. Vì phạm nhiều tội, chúng ta không dám gặp Chúa. Nhưng khi Chúa vào tâm hồn ta, Ngài xóa tất cả những món nợ của chúng ta và tái tạo cuộc đời mỗi người.

Hãy mời Chúa vào tâm hồn bạn. Đừng hèn là sẽ tìm chỗ cho Ngài. Hãy dọn ngay một chỗ trung tâm của đời bạn cho Chúa, vì “Ngày nay nếu anh em nghe tiếng Chúa, đừng cứng lòng như khi còn nổi loạn.” Hê-bơ-rơ 3:7,8. Kinh Thánh cũng dạy: “Bây giờ là giờ thuận lợi cho Chúa hành động, hôm nay là ngày Chúa cứu.” 2 Cô-rinh-tô 6:2. (NS).

Không Có Chỗ cho Bạn!

Nếu bạn dành chỗ cho Chúa trong tâm hồn bạn, thì trần gian tăm tối này sẽ không có chỗ cho bạn.

Khi bạn mời Chúa Giê-xu vào tâm hồn bạn thì trần gian này không ưa thích bạn nữa. Vì ngày xưa trần gian đã từng không đón nhận Con Trời, thì ngày nay môn đệ của Ngài cũng không làm trần gian vui thích. Người đời không khen ngợi bạn vì bạn tiếp nhận Chúa đâu, nhưng tìm đủ cách để loại bỏ bạn. Đây chính là lý do

mà người theo Chúa thường bị mọi người gây khó dễ, trong khi đó thì thiên sứ trên trời hân hoan reo mừng.

Chúa Giê-xu từng dạy các môn đệ của Ngài như thế. Giảng 15:19 ghi rằng: *“Nếu các anh em thuộc về trần gian, thì người đời sẽ yêu quý các anh em như anh em là người của họ. Nhưng vì các anh em không thuộc về trần gian, vì ta đã lựa chọn các anh em từ trong trần gian này. Đó là lý do mà người đời ghét các anh em.”* (NS)

Chúa cũng dạy: *“Trong trần gian này anh em sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng trần gian rồi.”*

Giăng 16:33 (NS).

Tin Chúa Giê-xu là trở thành một người sống lưu vong, cô đơn, không có chỗ gối đầu như Chúa.

Nhiều Chỗ

Dù rằng trần gian này không có chỗ nào cho bạn, Chúa lại dành chỗ cho bạn.

Chúa hứa rằng Ngài đi để chuẩn bị chỗ cho người tin Ngài.

Giăng 14:1-3 Chúa bảo các môn đệ:

“Lòng các anh em đừng bối rối. Hãy hết lòng tin Đức Chúa Trời và hãy tin Ta.

Trong nhà Cha ta có rất nhiều chỗ, vì nếu không Ta đã cho anh em biết rồi. Ta đi chuẩn bị cho các anh em một chỗ. Nếu Ta đi chuẩn bị, thì Ta sẽ trở lại đón tiếp các anh em đi với Ta, để Ta ở nơi nào thì các anh em cũng ở nơi ấy.” (NS).

Các bạn có sẵn sàng mời Chúa vào tâm hồn mình và phục vụ Chúa không? Các bạn có bằng lòng phục vụ Chúa khi trần gian này không còn chỗ cho các bạn, chỉ những đau thương khốn khó, nhưng biết rằng Đấng từng phải mang thập tự đang chuẩn bị cho các bạn một nơi chốn trên trời.

Những ai theo Chúa đều tràn đầy niềm vui vì biết rằng đó là do ân sủng của Chúa mà ta được dịp biết và tin nhận Ngài.

Ta hãy dành chỗ cho Chúa trong tâm hồn ta không phải chỉ trong Mùa Giáng Sinh, nhưng trọn những ngày ta sống trên mặt đất này.

Thư Giáng Sinh 2004

Thưa Quý Vị và Các Bạn,

Trong mùa kỷ niệm Chúa Giê-xu Giáng Sinh người ta thường mua quà tặng cho nhau hay ít ra cũng gửi đi những tấm thiệp chúc mừng.

Nhưng lạ thay, sinh nhật của Chúa Giê-xu mà không ai gửi quà cho Chúa cả.

Có người sẽ bảo rằng: Chúa ở nơi nào để ta gửi quà? Hơn nữa, Chúa có cần món quà nào hay không?

Thật ra, trong mùa Giáng Sinh, tất cả mọi người đều nên quan tâm đến nhân vật chính là Chúa Giê-xu. Không phải là xem Chúa ở nơi nào để gửi quà hay xem Chúa cần món quà nào, nhưng là nhận ra chính Chúa Giê-xu là món quà quý nhất mà Thượng Đế hay Đức Chúa Trời đã từng gửi đến cho nhân loại.

Như thế quan niệm về quà trong Mùa Giáng Sinh không phải chỉ là quà cho nhau, nhưng mọi người cần nghĩ đến Chúa Giê-xu là món quà mà Đức Chúa Trời từng gửi đến cho con người chúng ta.

Món quà của Đức Chúa Trời gửi cho nhân loại không phải là vật chất, nhưng lại là một Đấng Thần Linh, một công nghiệp hi sinh cứu rỗi nhân loại ra khỏi tội ác và dẫn vào một cuộc đời mới, thánh thiện, công chính.

Mỗi khi nhận một món quà, chúng ta thường gỡ bỏ giấy gói bên ngoài để xem bên trong là gì. Món quà quý thường khiến chúng ta tấm tắc khen, cảm ơn người tặng quà và khoe cho người khác xem. Không ai nhận được quà mà lại không mở ra xem là quà gì, hay đem cất vào một nơi nào đó.

Món quà của Đức Chúa Trời thoát tiên chỉ là một hài nhi sinh ra trong một nơi nghèo hèn, nằm trong tay một bà mẹ như bất cứ bà mẹ nào. Nhưng khi con người Giê-xu ra đời phục vụ, thì hiển nhiên là một thánh nhân đầy quyền năng và khôn ngoan mà không một ai có thể so sánh. Lời Kinh Thánh là những lớp giấy gói bên ngoài món quà Giê-xu cũng như lời chỉ dẫn về món quà này. Ta đọc Kinh Thánh tức là bóc thêm những lớp giấy bọc để tìm vào ý nghĩa và mục đích của cuộc đời Chúa Cứu Thế. Nhất là ý nghĩa và mục đích ấy quan hệ như thế nào đối với cá nhân mỗi người.

Tới đây chắc Quý Vị và Các Bạn hiểu rõ tại sao Chân Trời Mới chỉ chuyên việc giảng dạy về Chúa Giê-xu. Vì một người dành cả cuộc đời nghiên cứu học hỏi về Chúa cũng chưa hiểu về công nghiệp vĩ đại của Ngài thấu đáo được.

Câu hỏi đặt ra cho mỗi người là:

- 1. Bạn đã nhận món quà của Đức Chúa Trời tặng riêng cho mình chưa?*
- 2. Bạn nhận định như thế nào về món quà đó?*
- 3. Bạn đã làm gì để tìm hiểu về món quà này?*
- 4. Có bao giờ Bạn khoe món quà ấy cho người khác không? Bạn làm như thế nào?*

Thưa Quý Vị và Các Bạn, trong mùa Giáng Sinh Năm 2004, chúng tôi mời quý độc giả trả lời các câu hỏi kể trên, và nếu có thể được, xin viết ra câu trả lời và gửi về cho chúng tôi. Những bài nào viết hay và ngắn gọn, sẽ được đăng trên Chân Trời Mới cho nhiều người cùng chiêm nghiệm.

Xin cảm ơn Quý Vị và Các Bạn, cầu xin Chúa chăm sóc và hướng dẫn mỗi người trong cuộc sống mỗi ngày.

Thân mến,

Nguyễn Sinh